



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1161/QĐ/ĐHKG ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Tên chương trình: **Ngôn ngữ Anh**

Ngành đào tạo: **Ngôn ngữ Anh** Mã ngành: **7220201**

Hình thức đào tạo: **Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học**

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục liên thông cao đẳng - đại học ngành Ngôn Ngữ Anh cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, có đạo đức, tri thức, có kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức đối tượng đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường.

Bảo đảm cho sinh viên đạt được trình độ nghiệp vụ đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có yêu cầu kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh.

Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ Anh.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành chương trình đào tạo sinh viên có kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

- Lập trường chính trị tư tưởng vững vàng;
- Ý thức tổ chức kỷ luật tốt;
- Hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;
- Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật;
- Có đủ sức khỏe để làm việc;
- Sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành, có kỹ năng thực hành về các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Anh;

##### 1.2.1. Kiến thức



Hiểu và có khả năng vận dụng kiến thức khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ sở phù hợp với chuyên ngành đào tạo;

Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn và có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

- Từ vựng Tiếng Anh.
  - Văn phạm Tiếng Anh.
  - Các chủ đề văn hóa, xã hội, thể thao, kinh tế, sức khỏe, môi trường, ngôn ngữ, du lịch, công nghệ cao.
  - Ngôn ngữ học.
  - Văn hóa và văn minh một số nước nói Tiếng Anh.
  - Văn học Anh - Mỹ.
- Nắm vững và biết vận dụng các kiến thức chuyên ngành sau:

- Lý thuyết dịch.
- Biên - Phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh theo chủ đề.

### 1.2.2. Kỹ năng

#### 1.2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Giao tiếp Tiếng Anh ở mức độ thành thạo (Nghe, nói, đọc, viết) trong các tình huống xã hội và công việc chuyên môn. Đạt chuẩn tương đương IELTS 6.5
- Biên phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội.

#### 1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Làm việc độc lập.
- Nói trước công chúng
- Làm việc theo nhóm và với cộng đồng.
- Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.
- Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.
- Sử dụng tin học phục vụ công việc chuyên môn và quản lý.

#### 1.2.3. Thái độ

- Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt;
- Có sự tôn trọng các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;
- Có ý thức tôn trọng các giá trị văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật;
- Tích cực thể hiện ý kiến, quan điểm phản biện cá nhân nhằm mục đích góp ý xây dựng
- Có thái độ tự giác xây dựng kế hoạch cá nhân;

- Có tinh thần hợp tác và ham học hỏi, luôn có ý thức tự học, tự trao đổi kiến thức và năng lực của bản thân.

#### 1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Đào tạo sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức và kỹ năng để có thể làm việc tốt ở các vị trí sau:

- Đài phát thanh – truyền hình, nhà xuất bản, thư viện, sở ngoại vụ, sở tư pháp.
- Các tổ chức ngoại giao.
- Các công ty nước ngoài, tổ chức phi chính phủ.
- Các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa.
- Cơ sở giáo dục và đào tạo.
- Cơ sở du lịch, lễ hành.
- Nhà hàng, khách sạn, và khu vui chơi giải trí.

Ngoài ra nếu vì những lý do khác, sinh viên không thể hoặc không muốn làm việc trong chuyên ngành đã được đào tạo, sinh viên vẫn có thể làm việc trong các doanh nghiệp có nhu cầu về nhân viên được trang bị kỹ năng tiếng Anh tốt.

#### 1.2.5. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học:

Trình độ ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; có trình độ ngoại ngữ 2 đạt một trong số các ngôn ngữ sau: Ngôn ngữ Pháp: đạt chuẩn tương đương DELF B1; Ngôn ngữ Trung: đạt chuẩn tương đương HSK 3; Ngôn ngữ Nga: đạt chuẩn tương đương TRKI-3.

Trình độ tin học: Có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn phòng; sử dụng thành thạo internet phục vụ cho việc nắm bắt thông tin và trao đổi công việc hàng ngày qua hệ thống thư điện tử.

## 2. Chuẩn đầu ra

### 2.1. Kiến thức

2.1.1. Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc và cuộc sống.

2.1.2. Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn các kiến thức cơ sở ngành làm kiến thức nền cho cử nhân khoa học ngành Ngôn ngữ Anh, những kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa), văn hoá, văn học, văn minh các nước nói tiếng Anh chính như Anh, Mỹ và những kiến thức về chuyên môn thuộc ngành du lịch ở mức độ cơ bản.

2.1.3. Hiểu và vận dụng được hệ thống kiến thức về tin học cơ bản vào thực tiễn cuộc sống.

### 2.2. Kỹ năng

2.2.1. Có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường như: Biên phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội.

2.2.2. Giao tiếp Tiếng Anh ở mức độ thành thạo (nghe, nói, đọc, viết) trong các tình huống xã hội và công việc chuyên môn. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương IELTS 6.5.

2.2.3. Có các kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng yêu cầu công việc như: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và với cộng đồng, giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn, thu thập, xử lý thông tin

2.2.4. Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, đạt tối thiểu chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

2.2.5. Có trình độ ngoại ngữ 2 đạt một trong số các ngôn ngữ sau: Ngôn ngữ Pháp: đạt chuẩn tương đương DELF 1; Ngôn ngữ Trung: đạt chuẩn tương đương HSK cấp 3; Ngôn ngữ Nga: đạt chuẩn tương đương TRKI-1.

### 2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo;

2.3.2. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

2.3.3. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

2.3.4. Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

2.3.5. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

2.3.6. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể;

2.3.7. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình

		CHUẨN ĐẦU RA (tùy theo cách đánh đề mục sẽ có tham chiếu khác nhau)														
MÃ HP	TÊN HP	Kiến thức				Kỹ năng					Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	2.3.5	2.3.6	2.3.7
HỌC KÌ I	L26001		X		X	X				X	X			X	X	X
	L26002		X		X	X				X	X			X	X	X
	L26003									X	X			X	X	X
	L26004		X		X	X				X	X			X	X	X
	F06017		X		X	X				X	X			X	X	X
	F07005		X		X	X				X	X			X	X	X
	F07009		X		X	X				X	X			X	X	X
	F07010		X		X	X				X	X			X	X	X
	F27004		X		X	X				X	X			X	X	X
	F07015		X		X	X				X	X			X	X	X
HỌC KÌ II	F07003		X		X	X				X	X			X	X	X
	F07004		X		X	X				X	X			X	X	X
	F07001		X		X	X				X	X			X	X	X
	F27001		X		X	X				X	X			X	X	X



### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 55 tín chỉ

#### CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức Bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	55	100	52	94.5	3	5.5
• Kiến thức cơ sở ngành	14	25.5	14	25.5	0	0
• Kiến thức ngành	31	56.4	28	50.9	3	5.5
• Khóa luận TN hoặc tương đương	10	18.1	10	18.1	0	0
Cộng	55					

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ điều kiện sau đây đều có thể dự tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh:

- Đã tốt nghiệp Trung học phổ thông, Bổ túc văn hoá, Trung học chuyên nghiệp, Trung học bổ túc, Trung học nghề.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư Liên Bộ Y Tế - Đại học, THCN & DN số 10/TT-LB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ GD&ĐT

#### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kiên Giang.

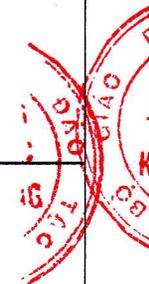
#### 6. Cách thức đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm tín chỉ

## 7. Nội dung chương trình

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Tiên quyết)
			L T	TH	Tự học	
<b>1. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>						
<b>1.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>						
L26001	Nghe nâng cao	Sau khi học xong học phần Nghe nâng cao, sinh viên có thể: -Nghe hiểu được những cuộc hội thoại ngắn về các chủ đề như sau: Language, Personal space, Alternative thinking, Change, Energy, Size and Scale. -Biết được những chiến lược và kỹ năng nghe hiểu như: phán đoán trước khi nghe, nghe lấy ý chính, nghe những thông tin chi tiết, phán đoán nghĩa của từ mới xuất hiện trong bài nghe.	45	0	90	
L26002	Nói nâng cao	Sau khi học xong học phần Nói nâng cao, sinh viên có thể: Phát triển kỹ năng ngôn ngữ ở mức độ cao vào quá trình thu thập và xử lý thông tin thông qua các hoạt động điều tra, nghiên cứu, thuyết trình, tranh luận, đóng vai,... về các chủ đề liên quan đến sự riêng tư, tư duy thay thế, sự thay đổi, năng lượng, kích thước và trọng lượng ...	45	0	90	
L26003	Đọc nâng cao	Sau khi học xong học phần Đọc nâng cao, sinh viên có thể:  Đọc hiểu các bài đọc về các cách xử lý rác; sự thay đổi; cách sống khỏe mạnh; các truyện ngắn có cốt truyện, các nhân vật thú vị và quan điểm rõ ràng. Hiểu được các định nghĩa mới, kết nối từ và định nghĩa. Mở rộng vốn từ vựng bằng cách sử dụng tiếp đầu ngữ và tiếp vĩ ngữ. Biết sử dụng từ điển để chọn từ đúng. Học được các thành ngữ, cách nói ẩn dụ áp dụng cho kỹ năng nói và viết. Sử dụng được các từ vựng học thuật liên quan các chủ đề	45	0	90	

		trên.				
L26004	Viết nâng cao	<p>Sau khi học xong học phần Viết nâng cao, sinh viên có thể:</p> <p>Biết nhận dạng và cách viết loại bài luận về những thuận lợi/ bất lợi, nguyên nhân-kết quả, tranh luận. Từ và cụm từ là dấu hiệu của mệnh đề chỉ nguyên nhân, chỉ ý đối nghịch, chỉ kết quả; Cách dạng cấu trúc song song (Parallel structures);</p> <p>Các cụm từ được sử dụng trong đoạn mở bài của bài luận thuộc các thể loại nguyên nhân, đối nghịch kết quả; tranh luận;</p> <p>Cách viết một đoạn văn giới thiệu ý kiến của bản thân nghiêng về ý nào trong các vấn đề được bàn luận;</p> <p>Các dạng khác nhau của CV và résumé; Các điều cần tránh khi viết CV và résumé; Tiến trình viết CV và résumé; Tiêu chuẩn đánh giá CV và résumé.</p>	45	0	90	
F06017	Nói trước công chúng	<p>Sau khi học xong học phần Nói trước công chúng, sinh viên có thể:</p> <p>Hiểu rõ các nguyên tắc của quy trình viết bài phát biểu và phát biểu trước công chúng</p> <p>Thành thạo các chiến lược cần thiết để chuẩn bị viết bài phát biểu, viết bài phát biểu và phát biểu.</p> <p>Tạo ý, viết luận điểm, làm dàn ý, viết bài phát biểu</p> <p>Phân tích lý thuyết từ sách vở về nghệ thuật nói trước công chúng và áp dụng lý thuyết theo hướng hợp lý nhất, hữu ích nhất vào bài nói của riêng mình</p> <p>Thiết kế và đưa ra lý luận logic nhằm thuyết phục người nghe.</p> <p>Đánh giá phản biện ý kiến, lý luận, và cách trình bày của bản thân và của các diễn giả khác.</p>	30	0	60	



<b>1.2. KHỞI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>						
F07015	Văn học Anh – Mỹ	Học phần giúp người học nắm vững được sơ lược lịch sử văn học, các tác giả, nội dung của các tác phẩm văn học và điện ảnh tiêu biểu chọn lọc từ văn học Anh và văn học Mỹ; nắm vững các phong cách viết văn của nhiều tác giả; nâng cao hiểu biết về các nét văn hóa ẩn chứa trong các tác phẩm văn chương, khả năng tư duy độc và đồng cảm với các nhân vật để xây dựng quan điểm riêng của người học, khả năng cảm thụ văn học.	30	0	60	
F07016	Văn hóa Anh – Mỹ	Học phần trình bày đặc điểm về đất nước và con người Anh và Mỹ; giúp người học đối sánh để tìm ra những nét chung và riêng giữa đất nước, con người Anh và Mỹ, hệ thống chính trị, đặc điểm kinh tế, xã hội, tín ngưỡng và lễ hội ở Anh, Mỹ; giúp người học thấy được ảnh hưởng của kinh tế đối với xã hội Anh, Mỹ và thế giới, hệ thống giáo dục, vai trò và tác động của giáo dục đến sự thành công trong cuộc sống.	30	0	60	
F07004	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế	Học phần cung cấp cho người học một số vấn đề then chốt đối với các loại hình thi Tiếng Anh quốc tế phổ biến như IELTS, TOEFL, TOEIC và GRE. Qua học phần, người học có thể làm quen và hiểu được cách thực hiện những bài thi này; đồng thời nắm bắt những chiến lược dài hạn và ngắn hạn để luyện thi và thi đạt kết quả cao trong các kỳ thi Tiếng Anh quốc tế.	30	0	60	
F07005	Lý Thuyết Dịch	Học phần cung cấp cho người học các loại hình dịch thuật, sự khác biệt cơ bản của biên dịch và phiên dịch, nguyên tắc xác định loại hình dịch, các vấn đề về tương đương, mất và được trong dịch thuật, tình trạng không thể dịch, các phương pháp dịch thuật căn bản và các nguyên tắc căn bản liên quan đến dịch thuật. Qua đó người học có thể vận dụng cho quá trình dịch thuật.	30	0	60	
F07120	Ngoại khóa	Học phần giúp người học: áp dụng các	10	20	60	

	tiếng Anh	<p>kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ Anh vào công việc thực tế; rèn luyện kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo bằng tiếng Anh; trau dồi kiến thức về ngôn ngữ (Anh Việt) trong giao tiếp.</p> <p>Thông qua học phần, người học có thể nâng cao kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, sử dụng công nghệ thông tin trong việc tìm kiếm thông tin, trau dồi kỹ năng giao tiếp, tìm kiếm, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin và kỹ năng đọc, viết và trình bày báo cáo, phân biệt các loại hình thi Tiếng Anh quốc tế.</p>				
F07007	Ngữ âm và hình thái học	Học phần cung cấp các nguyên tắc cơ bản để phân tích và sử dụng dấu nhấn, ngữ điệu; giúp người học nắm vững nguyên tắc phát âm, các dạng của từ và cách cấu tạo từ trong tiếng Anh, hệ biến tố của tiếng Anh; giúp người học nhận dạng và phân tích cấu trúc của từ, phân loại từ thành nhóm hay lớp từ, nắm vững cách tạo từ trong tiếng Anh và các thay đổi về mặt hình thái - âm vị học trong khi tạo từ.	30	0	60	
F07008	Cú pháp và ngữ nghĩa học	Học phần cung cấp cho các khái niệm của cú pháp học; giúp người học nắm được các loại văn phạm và đặc điểm của từng loại trong tiếng Anh, định nghĩa mệnh đề, cấu trúc của mệnh đề, phân loại được các loại mệnh đề trong tiếng Anh và nêu đặc tính của từng loại, định nghĩa cụm từ; cấu trúc và đặc điểm của các cụm từ, quy tắc thay đổi các thành phần trong câu hoặc cụm. <p>Học phần giúp người học giải thích được những khái niệm cơ bản về ngữ nghĩa học, liệt kê ra các trường ngữ nghĩa của đối tượng từ vựng nào đó (semantic fields).</p>	30	0	60	
F07009	Biên dịch	Học phần cung cấp những kiến thức giúp người học có khả năng dịch đúng nội dung, ngữ pháp và văn phong từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại.	30	0	60	
F07010	Phiên dịch	Học phần cung cấp vốn kiến thức về phiên dịch và từ ngữ về các vấn đề trong du lịch như: hiểu biết về Phiên	30	0	60	

		dịch, các loại phiên dịch, kỹ thuật ghi chú, danh lam thắng cảnh và đặc sản Việt Nam, điểm đến và đặc sản Đông Nam Á và các kỳ quan thế giới				
F27001	Phương pháp nghiên cứu khoa học Anh văn	Học phần giới thiệu các định nghĩa nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu ngôn ngữ và xã hội. Học phần giúp người học xác định được các loại nghiên cứu học và nhận thức được các quy định về đạo đức trong nghiên cứu; xác định và phân tích được những thành phần quan trọng trong một bài nghiên cứu khoa học (vấn đề nghiên cứu, mục tiêu, câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và kết luận), từ đó chỉ ra được những điểm mạnh và hạn chế của bài nghiên cứu; biết và thực hiện được các bước quan trọng khi thực hiện một nghiên cứu khoa học; xác định được một đề tài nghiên cứu có liên quan đến chuyên ngành và viết đề cương nghiên cứu cho đề tài đã chọn.	30	0	60	
F27020	Phiên dịch: Du lịch và Lễ hành	Học phần cung cấp kiến thức giúp người học có thể phiên dịch đúng nội dung từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại, thể hiện đúng phát âm, ngữ điệu Tiếng Anh khi dịch từ Việt sang Anh, hiểu rõ ngữ cảnh và tiến trình công việc liên quan đến chủ đề du lịch lễ hành, biết đặc thù văn hóa Việt – Anh / Mỹ và các thành ngữ để dịch chính xác.	45	0	90	
F27021	Biên dịch: Du lịch và lễ hành	Học phần cung cấp các thuật ngữ và những cấu trúc ngữ pháp thường dùng trong các mẫu đăng ký trước và lễ tân, các loại dịch vụ trong khách sạn, trong những mẫu, quảng cáo và mô tả các khu du lịch, điều hành các chuyến đi, về các vấn đề phàn nàn từ khách du lịch hoặc miêu tả các thắng cảnh, các từ ngữ cấu trúc dùng trong lĩnh vực văn hoá, lĩnh vực du lịch.	45	0	90	
F27004	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần giúp SV Năm vững được sơ lược về bản chất của Ngôn ngữ và các khái niệm liên quan đến Ngôn ngữ. Năm vững các thành tố liên quan đến ngữ pháp tiếng Anh; các đặc điểm xã hội của ngôn ngữ; các đặc điểm sinh	30	0	60	

		học của ngôn ngữ.				
F07001	Phương pháp giảng dạy Ngôn ngữ Anh	Học phân giúp người học nắm vững được sơ lược về PPGD tiếng Anh, các khái niệm có liên quan đến PPGD tiếng Anh; các phương pháp và đặc điểm cụ thể của chúng; nội dung cơ bản của các trường phái trong PPGD tiếng Anh Phân biệt được khái niệm phương pháp và kỹ thuật dạy học. Nắm vững lý thuyết về học ngôn ngữ và thủ đắc ngôn ngữ.; cấu trúc của 1 giáo án; nắm được các thủ thuật trong giảng dạy tiếng Anh.	30	0	60	
<b>2.3. Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương</b>						
F27005	Khóa luận tốt nghiệp	Học phân tạo điều kiện cho người học có cơ hội nâng cao các khối kiến thức và kỹ năng đã được trang bị tại trường và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học như: giúp người học hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo; rèn luyện cho người học tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.	0	15 0		Điểm TBTL HK1 -> HK 6 Từ 2.5 trở lên
F27006	Biên dịch Môi trường	Học phân cung cấp kiến thức giúp người học: có thể dịch đúng nội dung, ngữ pháp và văn phong từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại về chủ đề môi trường; sử dụng đúng các thuật ngữ về lĩnh vực môi trường khi dịch. Ngoài ra, học phân giúp cho người học chọn đúng từ ngữ theo đúng ngữ cảnh và văn phong (word choice) và chọn hình thức của từ (word form) để dịch, lựa cấu trúc ngôn ngữ nhận thích hợp để diễn đạt ý của ngôn ngữ nguồn, hiểu và dịch đúng các câu có nghĩa mơ hồ, dùng đúng thành ngữ khi dịch, nhận dạng được lối nói nhấn mạnh (đảo ngữ) để dịch đúng từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt, biết cách dùng phép nhắc lại (repetition) và cách thay thế	60	0	120	

		<p>tương đương (equivalence) trong khi dịch.</p> <p>Học phần giúp người học nắm một số nguyên tắc trong quá trình biên dịch như: dựa vào ngữ cảnh để nắm được tư duy của tác giả và dịch đúng hàm ý của tác giả; tránh sự can thiệp của ngôn ngữ nguồn khi dịch để dịch được tự nhiên; biết sử dụng cách dịch dùng ngữ giải thích (paraphrasing) để dịch các cụm từ khó diễn đạt bằng từ tương đương.</p>				
F27007	Biên dịch Kỹ thuật	<p>Học phần giúp người học: hiểu rõ một số vấn đề then chốt trong lý thuyết dịch thuật văn bản khoa học nói chung và kỹ thuật nói riêng; làm quen và hiểu được cách trình bày một số văn bản kỹ thuật; hiểu rõ và vận dụng kiến thức lý thuyết vào việc thực hành dịch một số từ chức năng và cấu trúc cú pháp trong văn bản kỹ thuật; hiểu rõ và vận dụng lý thuyết vào việc thực hành dịch thuật ngữ kỹ thuật; đối chiếu cấu tạo thuật ngữ kỹ thuật tiếng Anh và tiếng Việt; đối chiếu bản dịch sẵn và bản dịch do bản thân và nhóm dịch để tập thói quen phê bình và nâng cao khả năng biên dịch; thực hành dịch một số văn bản kỹ thuật từ Anh sang Việt và ngược lại.</p>	45	0	90	
F27008	Biên dịch thư tín văn phòng	<p>Sau khi hoàn thành học phần Biên dịch thư tín văn phòng sinh viên có thể biết được các từ ngữ và cách dịch từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại về các vấn đề như: thư tín văn phòng; từ ngữ và cách dịch các thư xin việc; từ ngữ và cách dịch các thư mời nhập học và thư giới thiệu; từ ngữ và cách dịch các loại hồ sơ cá nhân; từ ngữ và cách dịch các loại thông báo; từ ngữ và cách dịch các loại hợp đồng; từ ngữ và cách dịch các thư mời, thư cảm ơn ...</p> <p>Ngoài ra, học phần còn giúp người học phát triển các kỹ năng dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại các loại tài liệu bao gồm thư xin việc, thư mời nhập học và thư giới thiệu, hồ sơ, thông báo, lời mời, lời cảm ơn ... trong các lĩnh vực giáo dục, kinh tế và xã</p>	45	0	90	

		giao v.v..				
--	--	------------	--	--	--	--

### 8. Hướng dẫn thực hiện:

Chương trình đào tạo đại học hệ Liên thông Cao đẳng - Đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ Theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kiên Giang.

Khối lượng kiến thức của khoá học là 55 tín được phân bố trong 3 học kỳ. Kế hoạch giảng dạy được dự kiến như sau:

**Kế hoạch giảng dạy**

Học kỳ	Stt	Mã HP	Tên học phần	Số TC	ĐK tiên quyết
<b>I</b> 22 TC	Học phần bắt buộc				
	1	L26001	Nghe NC	3	
	2	L26002	Nói NC	3	
	3	L26003	Đọc NC	3	
	4	L26004	Viết NC	3	
	5	F06017	Nói trước công chúng	2	
	6	F07005	Lý thuyết dịch	2	
	7	F07009	Biên dịch	2	
	8	F07010	Phiên dịch	2	
	9	F27004	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	
<b>II</b> 23 TC	Học phần bắt buộc				
	10	F07015	Văn học Anh – Mỹ	4	
	11	F07003	Văn hóa Anh - Mỹ	4	
	12	F07004	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế	2	
	13	F07001	Phương pháp giảng dạy Ngôn ngữ Anh	2	
	14	F27001	Phương pháp nghiên cứu khoa học Anh văn	2	
	15	F07006	Ngoại khóa Ngôn ngữ Anh	2	
	16	F07008	Cú Pháp Ngữ nghĩa học		
	17	F07007	Ngữ âm và hình thái học	2	
	Học phần tự chọn (SV chọn 1 HP)				
18	F27020	Phiên dịch: Du lịch và Lễ hành (3TC)	3		

	19	F27021	Biên dịch: Du lịch, lữ hành (3TC)		
III 10TC	20	F27005	Khóa luận tốt nghiệp (ĐH) (10TC)	10	Điểm TBTL HK1 -> HK 3 Từ 2.5 trở lên
	<b>Hoặc</b>				
	21	F27006	Biên dịch Môi trường (4 TC)		
	22	F27007	Biên dịch Kỹ thuật (3 TC)		
	23	F27008	Biên dịch thư tín văn phòng (3 TC)		

Chương trình đào tạo liên thông cao đẳng - đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ theo Quyết định số 277/QĐ-ĐHKG ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19/6/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Khối lượng kiến thức của khóa học 2 năm là 55 tín chỉ được phân bố trong 3 học kỳ. Chương trình được biên soạn theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kiên Giang.

Căn cứ khung chương trình đào tạo, sinh viên chủ động sắp xếp kế hoạch học tập sao cho phù hợp với khả năng, năng lực của mình

Các học phần nhóm kiến thức giáo dục chuyên nghiệp sẽ được áp dụng phương pháp đánh giá theo qui chế hiện hành, theo hướng áp dụng các phương pháp giảng dạy và đánh giá tiên tiến.

Sinh viên tùy theo năng lực, sở trường của mình để sắp xếp bố trí tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm và đạt theo qui định.

Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh những học phần không nằm trong quy định bắt buộc của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của khu vực và đất nước.



**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Thành**